

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 01/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Minh Thu

2. Ông Triệu Đình Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Dinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2019/HSST, ngày 07 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ sinh ngày 01/11/1976; Nơi ĐKNKTT: thôn C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc V (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Dương Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/11/2010 bị TAND huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 7 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/11/2015 chấp hành án xong trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:**

Bà Hoàng Thu Chung là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Dương Thị H sinh năm 1982 (có mặt); Nơi cư trú: thôn C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 23/6/2019, tại đoạn đường Quốc lộ 3, tổ L, phường X, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Công an tỉnh Bắc Kạn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối với: Phạm Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 02 (hai) gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột phát hiện thu giữ tại túi áo ngực của Phạm Văn Đ. Sau khi phát hiện tạm giữ tiến hành niêm phong trong hộp niêm phong ký hiệu Đ1; 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG đã qua sử dụng của Phạm Văn Đ; Số tiền 680.000đ (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam, phát hiện tạm giữ trong túi quần Phạm Văn Đ đang mặc; 01 (một) xe mô tô HONDA AIRBLADE màu đỏ đen xám đã qua sử dụng biển kiểm soát 97B1- 563...; 01 (một) đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Dương Thị H; 01 (một) giấy CMND mang tên Phạm Văn Đ.

Ngày 23/6/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phạm Văn Đ. Kết quả thu giữ:

- 08 (tám) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, phát hiện tạm giữ trong túi áo treo trong buồng ngủ Phạm Văn Đ. Sau khi thu giữ tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu H1; 01 (một) hộp nhựa bên trong có chứa 30 (ba mươi) mảnh giấy hình vuông, một thìa nhựa màu trắng và một miếng kim loại màu vàng được cuộn tròn lại dài khoảng 05 cm. Sau khi thu giữ tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu H3; Số tiền 27.600.000đ (hai mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 23/6/2019 tiến hành mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Phạm Văn Đ xác định: 02 (hai) gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột được niêm phong trong hộp niêm phong ký hiệu Đ1 có khối lượng là 5,820g (năm phẩy tám hai không gam), niêm phong trong bì ký hiệu C1 gửi giám định; 08 (tám) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1 có khối lượng là 0,477g (không phẩy bốn bảy bảy gam), niêm phong trong phong bì ký hiệu C3 để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 5,820g (năm phẩy tám hai không gam); mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu C3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,477g (không phẩy bốn bảy bảy gam).

Qua điều tra xác định: Phạm Văn Đ sử dụng và mắc nghiện chất ma túy (heroine) từ năm 2003. Khoảng 9 giờ ngày 23/6/2019 Phạm Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 97B1- 563... nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ đen xám từ nhà đi xuống thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đi Đ đem theo số tiền 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng), trưa cùng ngày sau khi ăn cơm, Đ đi ra khu vực cổng trước Bệnh viện đa

khoa Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Do trước đó có thời gian Đ chăm nom vợ điều trị tại Bệnh viện đa khoa nên biết được tầm khoảng đầu giờ buổi chiều hằng ngày sẽ có một người phụ nữ đem ma túy đến bán và trước đó khi chăm nom vợ, Đ đã được mua ma túy với người phụ nữ đó một vài lần. Đ đợi khoảng 30 phút sau thì thấy người phụ nữ đó đến, Đ gặp và đặt vấn đề mua ma túy với số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng), người phụ nữ đó đồng ý, Đ đặt gói tiền ra phía lan can tường rào bệnh viện để người phụ nữ đó cầm tiền đi đâu Đ không rõ. Khoảng 20 phút sau người phụ nữ đó quay lại và để một gói nilon tại vị trí Đ để gói tiền, Đ thấy vậy liền cầm lấy gói nilon và đi về luôn. Trên đường Quốc lộ 3 mới Thái Nguyên - Chợ Mới có một đoạn đường vắng Đ không rõ địa danh, Đ dừng xe và mở gói nilon ra và lấy một ít ma túy ra sử dụng. Sau khi sử dụng Đ cất gói ma túy vào túi áo ngực và đi về nhà, trên đường về đến phường X, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ số ma túy Đ vừa mua.

Quá trình điều tra Phạm Văn Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSBK-P1 ngày 07/10/2019 của VKSND tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”.*

- Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T101; 01 (một) hộp nhựa ký hiệu H3; 02 (hai) phong bì ký hiệu C2 và C4.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ3.

- Trả lại cho bị cáo: 01(một) phong bì ký hiệu “Đ” bên trong có số tiền 680.000đ, mặt sau có chữ ký niêm phong; 01 (một) chứng minh nhân dân số 095162...mang tên Phạm Văn Đ.

*Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo và áp dụng xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất là 05 (năm) năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 00 phút, ngày 23/6/2019 tại đường Quốc lộ 3, thuộc tổ L, phường X, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Phạm Văn Đ đang tàng trữ trái phép ma túy, thu giữ 5,820g (năm phẩy tám hai không gam) ma túy, loại Heroine. Ngoài ra Phạm Văn Đ còn tàng trữ trái phép tại túi áo treo trong buồng ngủ 08 gói nhỏ ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,477g (không phẩy bốn bảy bảy gam). Tổng khối lượng ma túy, loại Heroine Phạm Văn Đ tàng trữ trái phép là 6,297g (sáu phẩy hai chín bảy gam) là vật chứng với mục đích để bản thân sử dụng.

[3] Hành vi nêu trên của Phạm Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:

.....

g) Heroine có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Cáo trạng số 34/CT-VKSBK-P1 ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây

mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo. Về nhân thân: Ngày 08/11/2010, bị cáo bị TAND huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 7 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà lại lao vào con đường nghiện chất ma túy, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ, tạm giam nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Trong vụ án này, Đ khai được mua ma túy với một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực Bệnh viện đa khoa Thái Nguyên. Tuy nhiên, qua điều tra không xác định được danh tính, con người, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đã xử lý một số vật chứng, cụ thể như sau:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE màu đỏ đen xám, biển kiểm soát 97B1-563... cùng 01 (một) giấy đăng ký xe tên Dương Thị H, là phương tiện Phạm Văn Đ sử dụng để đi Thái Nguyên mua ma túy trong ngày 23/6/2019. Qua điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe trên do bà Dương Thị H (vợ Đ) vay tiền Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn mua (đăng ký xe mang tên Dương Thị H) để làm phương tiện đi lại phục vụ cho cá nhân. Do thời gian đi làm công nhân thấy việc đi lại bằng xe mô tô từ công ty về nhà không an toàn nên bà H đã để chiếc xe mô tô trên ở nhà, ngày 23/6/2019 Phạm Văn Đ tự ý sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy bản thân bà H không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là bà Dương Thị H.

- Đối với số tiền 27.600.000đ (hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Qua điều tra xác định: Số tiền đó là của bà H (vợ Đ) đi làm công nhân gửi và đem về để trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn do chưa đến ngày tắt toán của Ngân hàng (ngày 06/7/2019), nên đã cất số tiền trên trong két sắt. Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Dương Thị H.

Việc Cơ quan điều tra trả lại các đồ vật, phương tiện trên cho bà Dương Thị H là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì ký hiệu T101 đã được niêm phong; 01 (một) hộp nhựa đã được niêm phong ký hiệu H3; 02 (hai) phong bì ký hiệu C2 và C4 đã được niêm phong. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ3, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

- 01(một) phong bì ký hiệu “Đ” bên trong có số tiền 680.000đ, đã được niêm phong; 01 (một) chứng minh nhân dân số 095162... mang tên Phạm Văn Đ. Xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghiện chất ma túy, gia đình là hộ nghèo nên không áp dụng.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị của Người bào chữa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo là hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên không áp dụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T101 bên trong chứa phong bì, bao gói cũ niêm phong cùng mẫu chất hoàn lại sau giám định; 01 (một) hộp nhựa chứa 30 mảnh giấy loại giấy dán tường có hoa văn, 01 (một) thìa nhựa màu trắng và 01 (một) miếng kim loại màu vàng được cuộn tròn lại dài khoảng 05 cm trong hộp niêm phong ký hiệu H3; 02 (hai) phong bì ký hiệu C2 và C4 bên trong chứa phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng đã qua sử dụng có số IMEI: 354874104553169/01; 354875104553166/01 được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ3.

- Trả lại cho bị cáo: số tiền 680.000đ (sáu trăm tám mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Đ”, mặt sau có chữ ký niêm phong; 01 (một) chứng minh nhân dân số 095162... mang tên Phạm Văn Đ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn
(Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư